

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẰNG THÔNG

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho 6 tháng đầu năm 2021, kết thúc ngày 30/06/2021
đã được soát xét

Được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCs)
Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ	03 - 04
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06 - 06
- Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ	07 - 07
- Báo cáo Tài sản giữa niên độ	08 - 08
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ	09 - 09
- Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	10 - 10
- Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	11 - 19

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Phát Triển Hằng Thông (sau đây gọi tắt là “Quỹ Đầu tư”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho 6 tháng đầu năm 2021, kết thúc ngày 30/06/2021.

I. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẰNG THÔNG

1. Khái quát về Quỹ

Quỹ Đầu tư Phát Triển Hằng Thông được thành lập và hoạt động theo hình thức quỹ đại chúng đóng và đã được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận trong thông báo số 189/TB-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng thành lập quỹ Đầu Tư Phát Triển Hằng Thông.

Trụ sở chính của Quỹ Đầu tư tại Tầng 5, tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh, đầu tư

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và duy trì danh mục đầu tư cân đối và đa dạng, có khả năng đem lại lợi nhuận hoặc lãi trên vốn cao nhưng đồng thời vẫn giảm thiểu rủi ro; Các hình thức đầu tư của Quỹ bao gồm đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp... Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ nhắm đến là trong quá trình đầu tư là làm gia tăng các khoản đầu tư thông qua giúp cho các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính và quản trị doanh nghiệp năng cao năng lực cạnh tranh đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư và lợi ích cho Quỹ.

3. Công ty quản lý và Ngân hàng lưu ký

Công ty quản lý Quỹ là Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng; Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng Thương mại CP Tiên Phong.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ và tình hình tài chính tại ngày 30/06/2021 được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ được đính kèm.

III. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 30/06/2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. BAN ĐẠI DIỆN, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Đại diện quỹ

Bà	Tsai, Hsiu - Li	Chủ tịch
Bà	Lan, Wan - Chen	Ủy Viên
Ông	Ho, Feng Tao	Ủy Viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông	Lu, Hui - Hung	Tổng Giám đốc
-----	----------------	---------------

Kế toán trưởng

Bà	Nguyễn Hải Linh
----	-----------------

Theo danh sách trên, không ai trong Ban Đại diện Quỹ sử dụng quyền lực mà họ được giao trong việc quản lý, điều hành Quỹ để có được bất kỳ một lợi ích nào khác ngoài những lợi ích thông thường từ việc nắm giữ cổ phiếu như các cổ đông khác.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN

V. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã soát xét báo cáo tài chính bán niên cho Quỹ Đầu tư Phát triển Hàng Thông và cho Công ty quản lý quỹ.

VI. CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN

Ban Đại diện Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tài chính của Quỹ cho 6 tháng đầu năm 2021 kết thúc ngày 30/06/2021. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Đại diện Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Đại diện xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Quỹ tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ này.
- Lập các báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Đại diện Quỹ đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Đại diện Quỹ cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại thời điểm ngày 30/06/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho 6 tháng đầu năm 2021, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

VII. CAM KẾT KHÁC

Ban Đại diện Quỹ cam kết rằng Quỹ không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

VIII. PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Phát triển Hàng Thông phê duyệt Báo cáo tài chính cho 6 tháng đầu năm 2021, kết thúc ngày 30/06/2021.

Duyệt, ngày 12 tháng 08 năm 2021

TM. Ban Đại diện
Chủ tịch

Tsai, Hsiu - Li

Duyệt, ngày 12 tháng 08 năm 2021

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

PHỤ HUNG

Lu, Hui - Hung

Số: 484/BCSX/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các thành viên góp vốn, Ban Đại diện**
của QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÀNG THÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Phát Triển Hàng Thông, được lập ngày 12/08/2021, từ trang 06 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo tài sản, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, Báo cáo danh mục đầu tư cho 6 tháng đầu năm 2021 kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Đại diện

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Phát Triển Hàng Thông chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Đại diện Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Phát triển Hàng Thông đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư Phát triển Hàng Thông tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. HCM ngày 12 tháng 08 năm 2021
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Phó Tổng Giám đốc

**Dương Thị Quỳnh Hoa**

Số giấy CNĐKHN KTV: 0424-2018-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN				
1. Tiền gửi ngân hàng	110	III.1	388.982.481	307.623.984
2. Đầu tư chứng khoán	120	III.2	21.105.920.000	21.105.920.000
3. Đầu tư khác	121	III.2	28.800.000.000	28.800.000.000
4. Phải thu hoạt động đầu tư	130		3.253.425	5.205.479
5. Phải thu khác	131			-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			50.298.155.906	50.218.749.463
B. NGUỒN VỐN				
I. NỢ PHẢI TRẢ			322.071.665	284.877.917
1. Vay ngắn hạn	310		-	-
2. Phải trả hoạt động đầu tư	311		-	-
3. Phải trả thu nhập cho nhà đầu tư	312		-	-
4. Phải trả phụ cấp cho ban đại diện quỹ	314		-	-
5. Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, Ngân hàng lưu ký	315		285.771.665	256.377.917
6. Phải trả khác	318		36.300.000	28.500.000
II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			49.976.084.241	49.933.871.546
1. Vốn góp của nhà đầu tư	410	III.3	50.000.000.000	50.000.000.000
1.1. Vốn góp	411		50.000.000.000	50.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn	412		-	-
2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	III.4	(23.915.759)	(66.128.454)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		50.298.155.906	50.218.749.463

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Công ty quản lý

Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Linh

Linh

Nguyễn Hải Linh

Nguyễn Hải Linh



Là, Hui - Hung

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
A. XÁC ĐỊNH KQHD ĐÃ THỰC HIỆN			-	-
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10		252.196.059	211.478.744
1. Cổ tức được nhận	11		-	-
2. Lãi trái phiếu được nhận	12		235.547.946	211.338.798
3. Lãi tiền gửi	13		148.113	139.946
4. Thu nhập bán chứng khoán	14		-	-
5. Thu nhập khác	18		16.500.000	-
II. Chi phí	30		209.983.364	194.873.341
1. Phí quản lý quỹ	31		123.883.364	124.489.616
2. Phí lưu ký tài sản quỹ	32		30.000.000	30.000.000
3. Chi phí hợp, đại hội	33		-	-
4. Chi phí kiểm toán	34		16.500.000	-
5. Chi phí tư vấn định giá	35		39.600.000	39.600.000
6. Phí và chi phí khác	38		-	783.725
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50		42.212.695	16.605.403
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN			-	-
I. Thu nhập	60		-	-
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61		-	-
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối	62		-	-
II. Chi phí	70		-	-
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71		-	-
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	72		-	-
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80		-	-

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Công ty Quản lý

Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng

Phòng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Linh

Linh

Nguyễn Hải Linh

Nguyễn Hải Linh



Lưu, Hui - Hung

BÁO CÁO TÀI SẢN

6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ kỳ này	Số cuối kỳ kỳ trước	% cùng kỳ năm trước
1. Tiền		388.982.481	205.364.783	189,41%
Tiền gửi ngân hàng	III.1	388.982.481	205.364.783	189,41%
2. Các khoản Đầu tư	III.2	49.905.920.000	49.905.920.000	100,00%
2.1. Trái phiếu		5.000.000.000	5.000.000.000	100,00%
2.2. Cổ phiếu		21.105.920.000	21.105.920.000	100,00%
2.2.1. Cổ phiếu niêm yết		-	-	
2.2.2. Cổ phiếu chưa niêm yết		21.105.920.000	21.105.920.000	100,00%
2.3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		23.800.000.000	23.800.000.000	100,00%
3. Cổ tức được nhận		-	-	
4. Lãi được nhận		-	-	
5. Tiền bán chứng khoán phải thu		-	-	
6. Các khoản phải thu khác		3.253.425	-	
7. Các tài sản khác		-	-	
Tổng Tài sản		50.298.155.906	50.111.284.783	100,37%
Các khoản nợ		-	-	
8. Tiền phải thanh toán mua chứng khoán		-	-	
9. Các khoản phải trả khác		322.071.665	171.489.616	187,81%
Tài sản ròng của quỹ		49.976.084.241	49.939.795.167	100,07%
10. Tổng số đơn vị quỹ		5.000.000	5.000.000	100,00%
11. Giá trị của một đơn vị quỹ		9.995	9.988	100,07%

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Công ty Quản lý
Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Linh

Linh

Nguyễn Hải Linh

Nguyễn Hải Linh



Lu, Hai - Hung

Ngân hàng lưu ký
Ngân hàng Thương mại CP Tiên Phong



NGÂN HÀNG LƯU KÝ
KHU VỰC ĐẦU TƯ VÀ KHDN LỚN
Lô Phương Hà

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
I. Giá trị tài sản ròng đầu kỳ		49.933.871.546	49.923.189.764
II. Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ		42.212.695	16.605.403
<i>Trong đó:</i>			
1. Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động đầu tư của Quý trong kỳ		42.212.695	16.605.403
2. Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quý cho các nhà đầu tư trong kỳ		-	-
III. Giá trị tài sản ròng cuối kỳ		49.976.084.241	49.939.795.167

Lập, ngày 14 tháng 08 năm 2021

Công ty Quản lý

Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Linh

Linh

Nguyễn Hải Linh

Nguyễn Hải Linh



Lưu Hải - Hưng

Ngân hàng lưu ký
Ngân hàng Thương mại CP Tiên Phong



TIÊN PHONG NGÂN HÀNG LƯU KÝ
KHỐI ĐẦU TƯ VÀ KHDN LỚN

Đỗ Phương Hà

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

6 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 30/06/2021	Tổng giá trị	Tỷ lệ(%) / trên tổng giá trị tài sản hiện tại của quỹ
I	Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	
II	Cổ phiếu không niêm yết	2.110.592	10.000	21.105.920.000	41,96%
	Công ty CP Bảo hiểm Phú Hưng	2.110.592	10.000	21.105.920.000	41,96%
III	Trái phiếu	5	1.000.000.000	5.000.000.000	9,94%
	Trái phiếu Công ty TNHH Thế Vượng	5	1.000.000.000	5.000.000.000	9,94%
IV	Các tài sản khác		3.253.425	3.253.425	0,01%
	Phải thu khác		3.253.425	3.253.425	0,01%
V	Đầu tư khác		23.800.000.000	23.800.000.000	47,32%
	Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái		20.664.000.000	20.664.000.000	41,08%
	Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Phát Triển Hưng Tuyên		3.136.000.000	3.136.000.000	6,23%
VI	Tiền		388.982.481	388.982.481	0,77%
	Tiền gửi ngân hàng		388.982.481	388.982.481	0,77%
VII	Tổng giá trị danh mục			50.298.155.906	100,00%

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Công ty Quản lý

Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng

Người lập biểu

Linh

Nguyễn Hải Linh

Kế toán trưởng

Linh

Nguyễn Hải Linh

Tổng Giám đốc



Lũ, Hui - Hung

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu năm 2021**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ

1. Khái quát về Quỹ Đầu Tư Phát Triển Hằng Thông

Quỹ Đầu tư Phát Triển Hằng Thông được thành lập và hoạt động theo hình thức quỹ đại chúng đóng và đã được Ủy Ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận trong thông báo số 189/TB-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về việc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng thành lập quỹ Đầu Tư Phát Triển Hằng Thông.

Trụ sở chính của Quỹ Đầu tư tại Tầng 5, tòa nhà Crescent Residence 3, 109 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

2 Lĩnh vực kinh doanh, đầu tư

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và duy trì danh mục đầu tư cân đối và đa dạng, có khả năng đem lại lợi nhuận hoặc lãi trên vốn cao nhưng đồng thời vẫn giảm thiểu rủi ro; Các hình thức đầu tư của Quỹ bao gồm đầu tư vào cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp... Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ nhắm đến là trong quá trình đầu tư là làm gia tăng các khoản đầu tư thông qua giúp cho các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính và quản trị doanh nghiệp năng cao năng lực cạnh tranh đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư và lợi ích cho Quỹ.

3. Quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng Quản lý và Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong lưu ký tài sản Quỹ.

II. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Chế độ kế toán

Quỹ áp dụng Chế độ kế toán được ban hành theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/9/2005 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán đối với Quỹ đầu tư chứng khoán và các Quy định pháp lý có liên quan.

Theo Quyết định này Báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ
- Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ
- Báo cáo Tài sản giữa niên độ
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng giữa niên độ
- Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ
- Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán năm đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/07/2017.

Niên độ kế toán hàng năm tiếp theo của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

4. Đơn vị tiền tệ

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2021

5. Tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải theo dõi chi tiết theo nguyên tệ và phải được quy đổi ra đồng Việt Nam;

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định Quỹ đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá thực tế tại thời điểm lập báo cáo.

6. Đầu tư chứng khoán

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Cổ phiếu, trái phiếu chưa niêm yết ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động cho từng loại chứng khoán.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán do Quỹ đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

7. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Quỹ đầu tư phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí đầu tư trong kỳ. Việc đánh giá và trích lập dự phòng được thực hiện vào thời điểm lập báo cáo tài chính.

8. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác

Khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ các công ty này phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào thu nhập từ hoạt động đầu tư trong kỳ. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Đầu tư khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2021

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: khoản tổn thất do các công ty liên doanh, liên kết bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư này. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính cho từng khoản đầu tư và được ghi nhận vào chi phí đầu tư trong kỳ.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quỹ Đầu tư.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua-bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

- Các khoản phải thu có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ (trừ các khoản trả trước cho người bán; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc người bán không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải nhận lại các khoản trả trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo thời hạn thanh toán còn lại của các khoản phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Quỹ đầu tư.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Đối với vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Theo quy định hiện hành Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế TNDN; Tuy nhiên theo Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong hoặc ngoài nước, Quỹ cần phải giữ lại 25% lợi nhuận phân phối (ngoại trừ lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế TNDN ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật), kê khai và nộp thuế thay cho nhà đầu tư.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

15. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của quỹ cho số lượng chứng chỉ quỹ tại ngày lập bảng cân đối kế toán.

16. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Chế độ kế toán đối với Quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 của Bộ Tài chính không được thể hiện trong báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

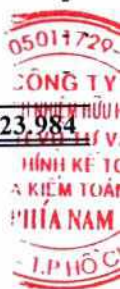
Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

- Tiền mặt
- Tiền gửi ngân hàng
- + Tiền gửi (VND)
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong*
- + Tiền gửi (USD)
- Tiền đang chuyển
- Các khoản tương đương tiền
- + Tiền gửi có kỳ hạn
- + Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn

Cộng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt		
- Tiền gửi ngân hàng	388.982.481	307.623.984
+ Tiền gửi (VND)	388.982.481	307.623.984
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong</i>	<i>388.982.481</i>	<i>307.623.984</i>
+ Tiền gửi (USD)	-	-
- Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền	-	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn	-	-
+ Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Cộng	388.982.481	307.623.984



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

2.1. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá trị gốc	(Lỗ)/Lãi do đánh giá lại	Giá thị trường tại ngày 30/06/2021	Giá trị gốc	(Lỗ)/Lãi do đánh giá lại	Giá thị trường tại ngày 01/01/2021
- Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	-	-	-
- Cổ phiếu chưa niêm yết	21.105.920.000	-	21.105.920.000	21.105.920.000	-	21.105.920.000
- Tổng giá trị trái phiếu	-	-	-	-	-	-
Cộng	21.105.920.000	-	21.105.920.000	21.105.920.000	-	21.105.920.000

Ghi chú:

- Giá trị gốc của các khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết so với Giá thị trường tại ngày lập BCTC không thay đổi.

2.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>a. Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	-	-	-
<i>b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	-	-	-	-	-	-
<i>c. Đầu tư vào các đơn vị khác</i>	-	-	-	-	-	-
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái (*)	20.664.000.000	-	20.664.000.000	20.664.000.000	-	20.664.000.000
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Phát triển Hưng Tuyên (*)	3.136.000.000	-	3.136.000.000	3.136.000.000	-	3.136.000.000
Trái phiếu Công ty TNHH Thế Vượng	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Cộng	28.800.000.000	-	28.800.000.000	28.800.000.000	-	28.800.000.000

Ghi chú:

(*) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Vũ Thái và Công ty TNHH Phát triển Hưng Tuyên chưa được đánh giá do Quỹ chưa nhận được báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2021

3 VỐN CHỦ SỞ HỮU

3.1. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của nhà đầu tư		
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Phát triển Phú Vinh	25.500.000.000	25.500.000.000
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Phú Thịnh	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

3.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

3.3. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng chứng chỉ quỹ	5.000.000	5.000.000
- Số lượng chứng chỉ quỹ đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Số lượng chứng chỉ quỹ đã mua lại	-	-
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

3.4. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán bán niên.

4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA PHÂN PHỐI

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số dư đầu kỳ	(66.128.454)	(76.810.236)
Lãi/(Lỗ) trong kỳ	42.212.695	10.681.782
Số dư cuối kỳ	(23.915.759)	(66.128.454)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm 2021

IV. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: không có
2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán bán niên: không có
3. Thông tin về các bên liên quan

3.1. Bên có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng	Công ty quản lý
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Ngân hàng lưu ký

3.2. Giao dịch với bên có liên quan

- Các giao dịch chủ yếu giữa Quỹ với các bên có liên quan trong kỳ tài chính như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ này năm nay
Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng	Phí quản lý	123.883.364
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Phí lưu ký tài sản quỹ	30.000.000

- Tại ngày kết thúc 6 tháng đầu năm 2021, tình hình công nợ giữa Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng	Phí quản lý	249.771.665	250.377.917
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Phí lưu ký tài sản và phí giao dịch	36.000.000	6.000.000

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

4.1. Chỉ tiêu về hoạt động đầu tư

	Kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm
- Tỷ lệ các loại chứng khoán trên tổng giá trị tài sản	0,00%	0,00%
- Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết trên tổng giá trị tài sản	41,96%	41,96%
- Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết trên tổng giá trị tài sản	9,94%	9,94%
- Tỷ lệ các loại trái phiếu trên tổng giá trị tài sản	47,32%	47,32%
- Tỷ lệ các khoản đầu tư khác trên tổng giá trị tài sản	0,77%	0,77%
- Tỷ lệ tiền gửi ngân hàng trong tổng giá trị tài sản	0,00%	0,00%
- Tỷ lệ bất động sản trong tổng giá trị tài sản	0,50%	0,50%
- Tỷ lệ thu nhập bình quân trong tổng giá trị tài sản	0,42%	0,42%
- Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	5.000.000	5.000.000

4.2. Các chỉ số thị trường

- Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	5.000.000	5.000.000
- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty quản lý quỹ cuối kỳ	0,00%	0,00%
- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	100,00%	100,00%
- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	0,00%	0,00%
- Tỷ lệ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ so với tổng số chứng chỉ quỹ trong kỳ	0,00%	0,00%
- Giá trị đơn vị quỹ cuối kỳ	9.995	9.995

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu năm 2021

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Quỹ không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

Người lập biểu

Linh

Nguyễn Hải Linh

Kế toán trưởng

Linh

Nguyễn Hải Linh

Lập, ngày 12 tháng 08 năm 2021

Công ty Quản lý

Công ty CP Quản lý Quỹ Phú Hưng

Tổng Giám đốc



Đu, Hui - Hung